

Ngày 30/09/2025	36,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.7%	0.8%	-6.2%

	Q3/25	
ROE	14.0%	+/- YoY ▲ 0.5%

	Q3/25		
DT thuần	23.9	QoQ	YoY
		▼ 16.4 ▼ 40.7%	▲ 5.20 ▲ 27.8%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	83.3	YoY
		▲ 28.2 ▲ 51.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	12.0	QoQ	YoY
		▼ 1.30 ▼ 10.1%	▲ 0.70 ▲ 5.8%
	tỷ VNĐ		

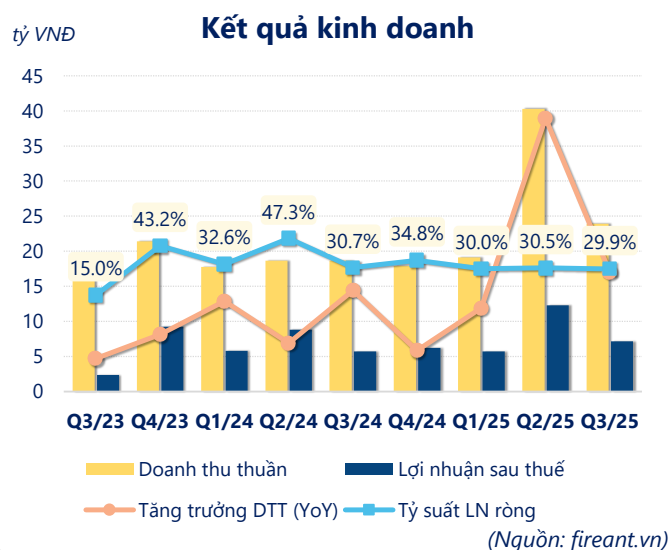
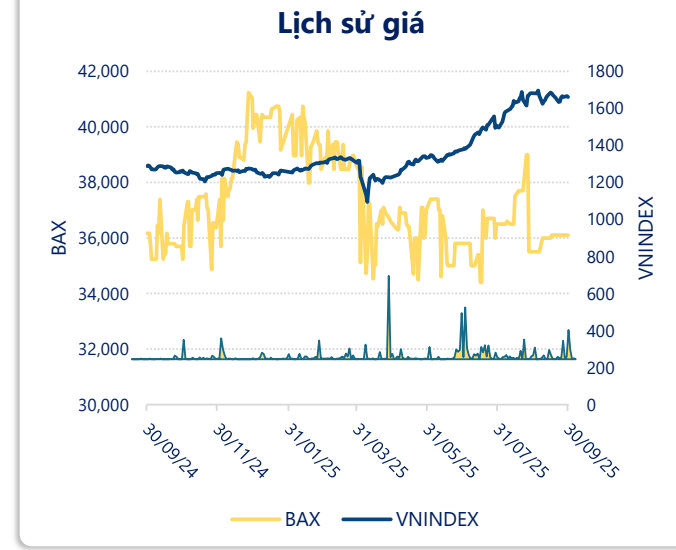
	9T 2025	
LN gộp	36.4	YoY
		▲ 4.20 ▲ 13.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	9.01	QoQ	YoY
		▼ 6.39 ▼ 41.5%	▲ 1.85 ▲ 25.9%
	tỷ VNĐ		

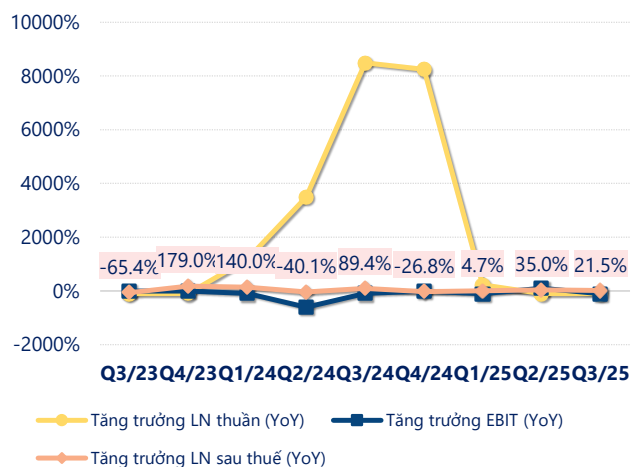
	9T 2025	
LN thuần	31.8	YoY
		▲ 6.20 ▲ 24.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	7.14	QoQ	YoY
		▼ 5.16 ▼ 41.9%	▲ 1.42 ▲ 24.9%
	tỷ VNĐ		

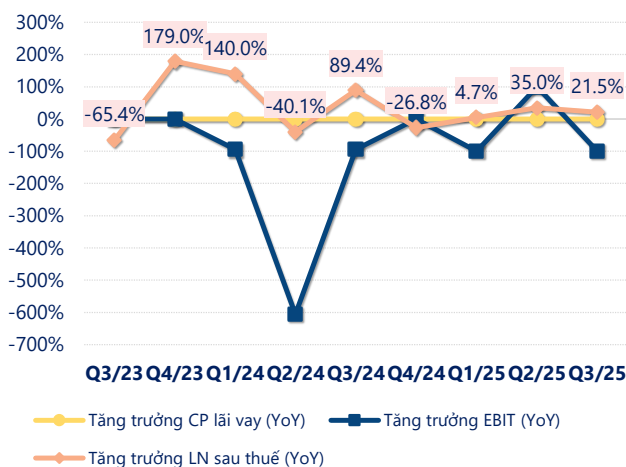
	9T 2025	
LN sau thuế	25.2	YoY
		▲ 4.90 ▲ 23.6%
	tỷ VNĐ	



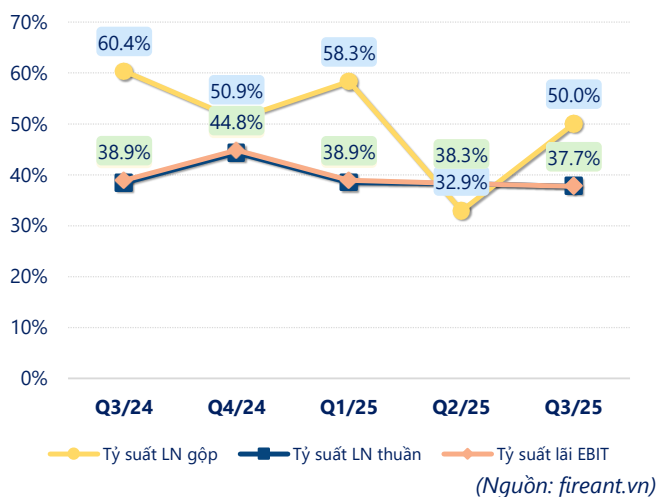
Tăng trưởng lợi nhuận



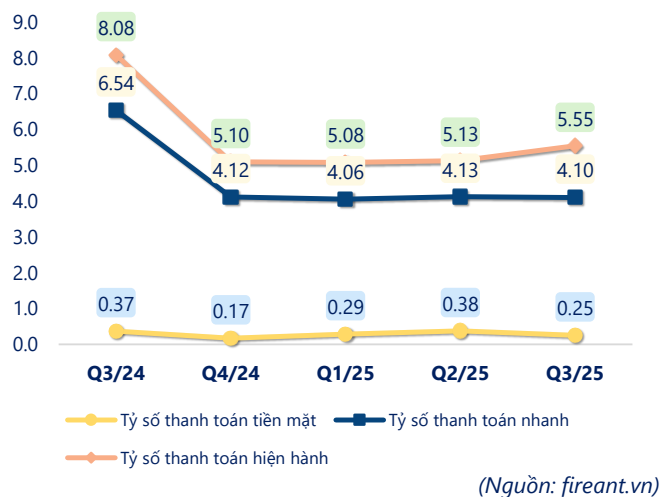
Tăng trưởng chi phí



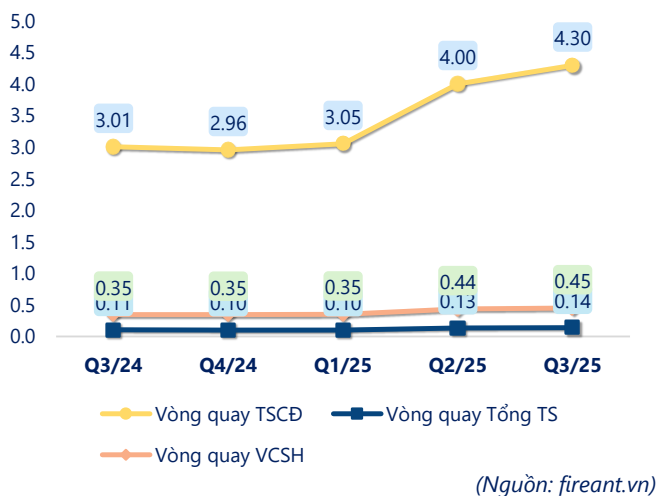
Tỷ suất lợi nhuận



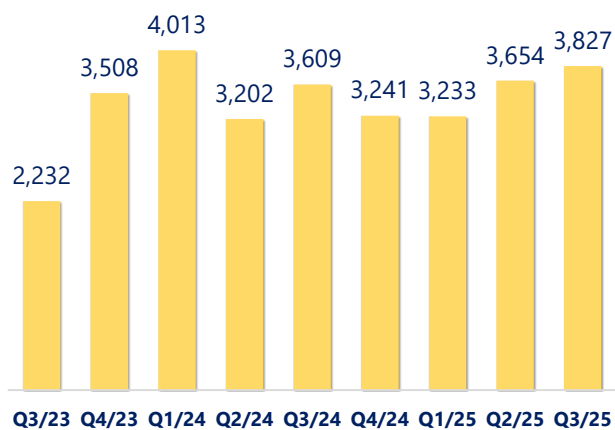
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	23.9	18.7	27.8%	83.3	55.1	51.2%
Giá vốn hàng bán	11.9	7.40	61.4%	46.9	22.9	105%
Lợi nhuận gộp	12.0	11.3	5.8%	36.4	32.2	13.0%
Doanh thu HĐTC	0.62	0.65	-3.9%	6.82	7.04	-3.2%
Chi phí TC	0	0.00		0.01	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0.01	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	3.56	4.76	-25.2%	11.4	13.6	-16.2%
LN thuần từ HĐKD	9.01	7.16	25.9%	31.8	25.6	24.0%
Lợi nhuận khác	0	0.10	-100%	0.08	0.22	-62.3%
LN trước thuế	9.01	7.26	24.2%	31.9	25.8	23.3%
Lợi nhuận sau thuế	7.14	5.72	24.9%	25.2	20.3	23.6%
LNST của CĐ cty mẹ	7.14	5.72	24.9%	25.2	20.3	23.6%

(Nguồn: fireant.vn)

